TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày: 28-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phúc Ân, ông Đới Văn Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại Nhà văn hóa khu dân cư L, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2018/TLST-HS ngày 08/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mạnh T** (tên gọi khác: Trần Đình T), sinh năm 1975 tại huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T (ông T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba năm 1989) và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2002; tiền án: Bản án số 15/2016/HSST ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2017, chưa chấp hành án phí; có 02 tiền sự: Ngày 23/12/2015 bị Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm phạm sức khỏe đối với người khác"; ngày 14/10/2015 bị Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc"; bị cáo chưa thi hành các quyết định trên; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2018 đến ngày 29/4/2018 thì bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Mạnh T (tên gọi khác: Trần Đình T) là người nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 27/4/2018, T đang ở nhà tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương thì nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng cho bản thân. T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh, bên trong lắp Sim số 0121.328.8136 gọi cho người đàn ông tên là T1 ở thị xã C, tỉnh Hải Dương (không xác định được lai lịch cụ thể) để giao dịch mua ma túy. T1 hẹn T sang khu vực trước cửa nhà nghỉ M thuộc thôn T, xã T, thị xã C để giao ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T đi xe buýt đến gặp T1 ở trước cửa nhà nghỉ M. Tại đây, T đưa cho T1 số tiền 300.000 đồng, sau khi nhận tiền T1 chỉ cho T vị trí cất giấu ma túy ở dưới gốc cây gần vị trí T đang đứng, bảo T tự ra lấy rồi T1 bỏ đi. T đi ra vị trí gốc cây theo sự chỉ dẫn của T1 thì thấy 01 gói giấy màu trắng, loại dấy vệ sinh, T biết đó là gói ma túy T1 đã bán cho mình nên cầm gói ma túy trên tay và quay ra để bắt xe đi về nhà. Khi T đang đứng đợi xe buýt thì thấy lực lượng Công an thị xã Chí Linh đi đến. Do sợ hãi nên T đã ném số ma túy trên tay xuống dưới đất vị trí dưới chân T đang đứng thì bị bắt quả tang.

Vật chứng đã thu giữ: Thu giữ tại vị trí dưới đất ngay cạnh nơi T đứng 01 tờ giấy, loại giấy vệ sinh kích thước 10 x 10 cm và 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2 x 1,5) cm, bên trong có chứa gói giấy màu trắng, trong gói giấy chứa chất bột kết tinh màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động của T có đặc điểm như nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 2282/C54(TT2) ngày 06/5/2018 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,489 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 52A/CT-VKS - HS ngày 03/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mứ thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/4/2018; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và gói bao gói mẫu hoàn lại sau giám định, 01 tờ giấy (loại giấy vệ sinh); về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27/4/2018 tại khu vực trước cửa nhà nghỉ M thuộc thôn T, xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Trần Mạnh T (tên gọi khác: Trần Đình T) có hành vi cất giấu trái phép 0,489 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy và hành vi cất giữ trái phép ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi do mình đã thực hiện.

[3] Tại bản án số 15/2016/HSST ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba năm 1989 nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo là người có nhân nhân xấu, có 01 tiền án và 02 tiền sự. Bị cáo bị Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" vào ngày 14/10/2015 và hành vi "Xâm phạm sức khỏe đối với người khác" ngày 23/12/2015, bị cáo chưa chấp hành 02 quyết định trên. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngoài ra, T còn nhiều lần bị Tòa án xét xử và các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính như: Năm 1992, bị Tòa án nhân dân huyện

Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương) xử phạt 06 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Năm 1993, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương) xử phạt 12 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản của công dân". Năm 1994, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương) xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Năm 1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương) xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Năm 2002, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 04 năm 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Các năm 2012, 2013 và 2014 đều bị Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Năm 2015 bị Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích". Tuy đã rất nhiều lần bị xử lý hành chính và bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân trở thành công dân tốt mà luôn luôn có hành vi vi phạm pháp luật. Điều này thể hiện bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém. Do vậy, lần xét xử này cần phải có một hình phạt tù nghiêm, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng bị cáo khai tên là T1 ở phường C, thị xã C. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lại lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo do cơ quan giám định hoàn lại là 0,312 gam kèm theo vỏ bao gói mẫu và 01 tờ giấy (loại giấy vệ sinh) là vật Nhà nước cấm lưu hành và là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel màu xanh, bên trong lắp Sim số 0121.328.8136 đã thu giữ của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mứ thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T (tên gọi khác: Trần Đình T) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T (tên gọi khác: Trần Đình T) 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/4/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 0,312 gam tinh thể và vỏ bao gói mẫu đựng trong phong bì niêm phong số 2282/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát và 01 tờ giấy (loại giấy vệ sinh) dài khoảng 10cm, rộng khoảng 10cm.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh, số IMEI 354975084783195, số seri 8401180124256356OT, bên trong lắp Sim số 0121,328.8136 được đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo và các ông Nguyễn Như Quỳnh, Dương Cao Tùng, Nguyễn Văn Hưng và 05 dấu của Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/8/2018 giữa Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mứ thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Mạnh T (tên gọi khác: Trần Đình T) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Lâm